TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 438/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 09 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 389/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Hồ Đ, sinh năm 1976;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 107 đường L, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người yêu cầu: Chị Võ Thị X (Võ Thị M), sinh năm 1979;

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 107 đường L, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: Thôn 10, xã Q, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Đ và chị Võ Thị X (Võ Thị M).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hồ Đ và chị Võ Thị X (Võ Thị M) có 03 con chung là cháu Hồ Công N, sinh ngày 12/6/2003, Hồ Đức T, sinh ngày 24/8/2005 và Hồ Đức H, sinh ngày 26/10/2016. Hiện nay cháu Hồ Công N và Hồ Đức T đang ở với anh Hồ Đ, còn cháu Hồ Đức H đang ở với chị Võ Thị X (Võ Thị M). Nay

thuận tình ly hôn anh Hồ Đ và chị Võ Thị X (Võ Thị M) thỏa thuận như sau: Giao cháu Hồ Công N, sinh ngày 12/6/2003 và Hồ Đức T, sinh ngày 24/8/2005 cho anh Hồ Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Hồ Đức H, sinh ngày 26/10/2016 cho chị Võ Thị X (Võ Thị M) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi; Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hồ Đ và chị Võ Thị X (Võ Thị M) tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hồ Đ và chị Võ Thị X (Võ Thị M) không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Đ và chị Võ Thị X (Võ Thị M) mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí lý hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Hồ Đ và chị Võ Thị X (Võ Thị M) đã nộp theo biên lai thu số 005865 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Hồ Đ và chị Võ Thị X (Võ Thị M) đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND xã Q, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (Anh Hồ Đ và chị Võ THị X (M) ĐKKH ngày 11/7/2002);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn